TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 16/01/2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thanh Thúy, bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bằng Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2023/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 và quyết định hoãn phiên toà số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Cà Thị H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Bản N, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Hùng M, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản N, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cà Thị H trình bày:

Chị và anh Trần Hùng M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 15/4/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có

tiếng nói chung nên chị Cà Thị H đã sống ly thân hai năm nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Trần Hùng M.

Về con chung: Có hai con là Trần Huy T, sinh ngày 06/4/2008 và Trần Huy B, sinh ngày 16/8/2010, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục các con, không yêu cầu anh Trần Hùng M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Hùng M đã nhận được giấy triệu tập của Toà án nhưng không đến toà và không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị H.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Cà Thị H và anh Trần Hùng M là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của chị Cà Thị H.

Tại phiên tòa chị Cà Thị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Trần Hùng M và xin được nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều đảm bảo đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và niêm yết theo quy định nhưng vắng mặt không có lý do lần thứ hai nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết vụ đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cà Thị H, xử cho chị Cà Thị H được ly hôn với anh Trần Hùng M.

Về con chung: Giao cho chị Cà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Huy B, sinh ngày 16/8/2010; Giao cho anh Trần Hùng M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Huy T, sinh ngày 06/4/2008, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.Về án phí: Chị Cà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Cà Thị H khởi kiện ly hôn anh Trần Hùng M có địa chỉ tại bản N, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Anh Trần Hùng M từ chối nhận thông báo thụ lý và từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng, giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh M vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Hùng M.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Cà Thị H và anh Trần Hùng M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã M, huyện M, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/4/2007, như vậy hôn nhân giữa chị Cà Thị H và anh Trần Hùng M1 là hôn nhân hợp pháp

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc thời gian đầu, đến đầu năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh chị không tìm được tiếng nói chung, cả hai đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Tòa án nhân dân thành phố Sơn La đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh chị sinh sống, chính quyền địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn. Tuy nhiên, hiện tại anh chị đã sống ly thân, chị H đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị Cà Thị H và anh Trần Hùng M đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Cà Thị H xin được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Cà Thị H được ly hôn anh Trần Hùng M.

[3] Về con chung: Chị Cà Thị H có nguyện vọng nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, tại văn bản ghi ý kiến ngày 09/11/2023 cháu Trần Huy T có nguyện vọng xin được ở với bố. Mặc dù anh Trần Hùng M không có ý kiến về việc ly hôn cũng như việc giải quyết về con chung, nhưng qua xác minh tại chính quyền địa phương anh M vẫn đang làm ăn và sinh sống tại địa phương, vẫn nhận các văn bản tố tụng của Toà án nhưng cố tình trốn tránh không đến phiên toà. Do vậy, xét nguyện vọng của cháu T phù hợp quy định của Pháp luật, cần giao cho anh Trần Hùng M nuôi

dưỡng và chăm sóc cháu Trần Huy T và giao cháu Trần Huy B cho chị Cà Thị H nuôi dưỡng và chăm sóc.

[4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

Về tài sản riêng, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Cà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cà Thị H được ly hôn anh Trần Hùng M.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Cà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Huy B, sinh ngày 16/8/2010 đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) và có khả năng lao động.

- Giao cho anh Trần Hùng M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Huy T, sinh ngày 06/4/2008 đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) và có khả năng lao động.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung: Chị Cà Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về tài sản riêng, nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Cà Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000113 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Nguyên đơn chị Cà Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trần Hùng M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thị hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Điều 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- UBND xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (*để ghi vào kết quả hộ tịch, khi bản án có hiệu lực pháp luật;*
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Bích Hồng